

Số: 14/2021/QĐST-VHNGĐ

M, ngày 18 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 604/2020/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Bùi Thị Ngọc Đ, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ 13, thôn Phước Tấn, xã Tân Hòa, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Phạm Văn A, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tổ 13, thôn Phước Tấn, xã Tân Hòa, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn A và bà Bùi Thị Ngọc Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T (nay là thị xã M), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01-2013 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc ông A và bà Đ thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phạm Văn A và bà Bùi Thị Ngọc Đ có 01 con chung là Phạm Thị Ngọc Y, sinh năm 1998. Cháu Y đã trưởng thành nên ông A, bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí: Ông Phạm Văn A và bà Bùi Thị Ngọc Đ mỗi người nộp 150.000đ lệ phí thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn A và bà Bùi Thị Ngọc Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Cháu Phạm Thị Ngọc Y, sinh năm 1998 đã trưởng thành, các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Văn A và bà Bùi Thị Ngọc Đ mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0006123 ngày 02/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Phạm Văn A và bà Bùi Thị Ngọc Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã M;
- CCTHADS thị xã M;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Phan Thu Hiền

